Phụ lục I

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN DỰ KIẾN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ BIỂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ CẦN THƠ (LĨNH VỰC ĐẦU TƯ CÔNG)

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 366/KH-UBND ngày 28/7/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Danh mục Ngành, lĩnh vực/dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư					Dự kiến lũy kế giải ngân từ khởi công đến hết năm 2025	Dự kiến kế hoạch vốn giai đoạn 2026-2030					Ghi chú
			TMĐT						TỔNG SỐ	Trong đó gồm các nguồn vốn				
			Tổng mức đầu tư	Trong đó: NSĐP						NSTW		Ngân sách địa phương	Bội chi ngân sách địa phương	
				NSTW		Ngân sách địa phương	Bội chi ngân sách địa phương			Vốn trong nước	Vốn nước ngoài			
				Vốn trong nước	Vốn nước ngoài									
	TỔNG SỐ		**53.228.280**	**37.789.941**	**5.099.381**	**9.594.960**	**725.198**	**14.204.728**	**30.393.896**	**24.369.615**	**5.049.381**	**6.373.941**	**710.190**	
	Giao thông		**42.162.620**	**29.854.741**	**4.065.191**	**7.791.000**	**451.688**	**13.937.926**	**19.865.581**	**16.434.415**	**4.065.191**	**5.023.526**	**451.680**	
*	**Dự án chuyển tiếp**		**31.975.655**	**28.337.980**	**0**	**3.637.675**	**0**	**13.924.466**	**9.692.094**	**14.917.654**	**0**	**883.671**	**0**	
1	Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1, dự án thành phần 2 đoạn đi qua địa bàn thành phố Cần Thơ	2023-2027	9.725.000	8.725.000		1.000.000		4.085.423	4.939.674	4.639.674		300.000		
2	Dự án thành phần 3 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1	2023-2027	9.381.980	8.668.480		713.500		4.325.000	4.453.480	4.453.480		-		
3	Dự án thành phần 4 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1	2022-2027	11.961.000	10.944.500		1.016.500		5.136.500	100.000	5.824.500		100.000		
4	Tuyến Đường Lăng Ông, huyện Trần Đề	2024-2027	208.255	-		208.255		91.439	41.255			65.055		
5	Dự án Nâng cấp, cải tạo đường Huyện 47C (Đường Prey Chóp), thị xã Vĩnh Châu	2024-2027	80.000	-		80.000		64.000	16.000			21.300		
6	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông Cơ sở giáo dục bắt buộc cồn cát (nối đường tỉnh 933B - Cầu Cồn cát - Đường huyện 10)	2024-2026	20.900			20.900		16.800	4.100			4.100		
7	Nâng cấp, cải tạo tuyến Đường 934 (đoạn từ Quốc lộ 91B đến Đường 19/5), huyện Trần Đề	2024-2026	25.000			25.000		20.030	4.970			4.970		
8	Dự án Đầu tư xây dựng thay thế một số cầu yếu trên các tuyến đường tỉnh, tỉnh Sóc Trăng	2024-2027	486.770			486.770		133.274	97.865			353.496		
9	Nâng cấp mở rộng Đường tỉnh 933B đoạn từ Rạch Già đến nút giao Quốc lộ 60, thuộc Dự án Cầu Đại Ngãi trên địa bàn liên xã (An Thạnh Tây và thị trấn Cù Lao Dung)	2025-2027	86.750			86.750		52.000	34.750			34.750		
**	***Dự án khởi công mới***		***10.186.965***	***1.516.761***	***4.065.191***	***4.153.325***	***451.688***	***13.460***	***10.173.487***	***1.516.761***	***4.065.191***	***4.139.855***	***451.680***	
1	Xây dựng các tuyến đường bộ nhằm cải thiện liên kết vùng Đông Nam của tỉnh Sóc Trăng và kết nối với tỉnh Bạc Liêu, Trà Vinh	2025-2030	6.822.865		4.065.191	2.305.986	451.688	13.110	6.809.741		4.065.191	2.292.870	451.680	
2	Đầu tư nâng cấp, mở rộng đường Tỉnh 934B, đường tỉnh 935, đường tỉnh 935B													
3	Đầu tư nâng cấp, mở rộng đường Tỉnh 933B (đoạn từ giao Quốc lộ 60 hiện hữu đến thị trấn Cù Lao Dung)	2026-2030	377.600	288.255		89.345			377.600	288.255		89.345		
4	Đầu tư nâng cấp, mở rộng đường Tỉnh 940	2026-2030	1.030.200	828.506		201.694			1.030.196	828.506		201.690		
5	Nâng cấp mở rộng và phát triển hạ tầng đô thị trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu (nay là các phường, xã: Vĩnh Châu, Vĩnh Phước, Khánh Hòa, Lai Hòa, Vĩnh Hải)	2026-2030	550.000	400.000		150.000			550.000	400.000		150.000		
6	Đường tỉnh 937B, giai đoạn 2 (đoạn từ giao đường tỉnh 935 đến Quốc lộ.91B)		1.336.300			1.336.300			1.336.300			1.336.300		
7	Dự án Đầu tư xây dựng thay thế một số cầu yếu trên các tuyến đường Tỉnh, tỉnh Sóc Trăng (giai đoạn 2)													
8	Nâng cấp, mở rộng đường Huyện 11 (đoạn từ nút giao cầu Đại Ngãi 1 đến đầu Cồn Cọc, đoạn từ rạch Giữa đến Tăng Long)	2026-2030												
9	Đường huyện 47A, phường Vĩnh Phước, thành phố Cần Thơ	2026-2030												
10	Nâng cấp mở rộng đường Huyện 43 (đoạn từ Chùa Phước Hải An đến QL 91B)	2026-2030												
11	Đường vào Cụm công nghiệp Phường 1 (từ ngã 3 Giồng Vú đến Cầu Vĩnh Châu 2)	2026-2030												

Stt	Danh mục Ngành, lĩnh vực/dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư					Dự kiến lũy kế giải ngân từ khởi công diến hết năm 2025	Dự kiến kế hoạch vốn giai đoạn 2026-2030					Ghi chú
			TMĐT						TỔNG SỐ	Trong đó gồm các nguồn vốn				
			Tổng mức đầu tư	Trong đó: NSĐP						NSTW		Ngân sách địa phương	Bội chi ngân sách địa phương	
				NSTW		Ngân sách địa phương	Bội chi ngân sách địa phương			Vốn trong nước	Vốn nước ngoài			
				Vốn trong nước	Vốn nước ngoài									
12	Nâng cấp mở rộng ĐH 46A (đoạn từ xã Vĩnh Hiệp đến ĐT 940)	2026-2030												
13	Mở rộng Huyện lộ 43 (đoạn từ Chùa Hải Phước An đến Tuyến đường trục phát triển Kinh tế Đông Tây)	2026-2030	70.000	0		70.000		350	69.650			69.650		
14	Đường huyện 35	2026-2030												
II	**Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản**		**2.891.970**	**685.000**	**1.034.190**	**890.470**	**273.510**	**141.302**	**2.824.395**	**685.000**	**984.190**	**896.695**	**258.510**	
*	***Dự án chuyển tiếp***		***1.052.270***	***0***	***499.590***	***329.770***	***214.110***	***141.302***	***887.195***	***0***	***449.590***	***238.495***	***199.110***	
1	Dự án Phát triển thủy sản bền vững tỉnh Sóc Trăng	2026-2030	992.300		499.590	269.800	214.110	91.770	876.730		449.590	228.030	199.110	
2	Dự án xây dựng hệ thống thủy lợi lấy nước biển phục vụ nuôi trồng thuỷ sản trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu (nay là các phường, xã: Vĩnh Châu, Vĩnh Phước, Khánh Hòa, Lai Hòa, Vĩnh Hải, thành phố Cần Thơ)	2024-2026	59.970	0		59.970		49.532	10.465			10.465		
**	***Các dự án khởi công mới***		***1.839.700***	***685.000***	***534.600***	***560.700***	***59.400***	***0***	***1.937.200***	***685.000***	***534.600***	***658.200***	***59.400***	
1	Dự án Chống chịu khí hậu và chuyển đổi tổng hợp vùng đồng bằng sông Cửu Long (MERIT - WB11) Sóc Trăng	2026-2030	863.200		534.600	269.200	59.400		863.200		534.600	269.200	59.400	
2	Dự án phòng, chống sạt lở bờ sông trên địa bàn huyện Long Phú, Kế Sách, Cù Lao Dung (nay là các xã: Trường Khánh, Đại Ngãi, Tân Thạnh, Long Phú, Nhơn Mỹ, Phong Nẫm, An Lạc Thôn, Kế Sách, Thới An Hội, Đại Hải, Cù Lao Dung, An Thạnh, thành phố Cần Thơ)	2026-2030	525.000	370.000		155.000			577.500	370.000		207.500		
3	Dự án nâng cấp đê cửa sông Tà, Hữu Cù Lao Dung	2026-2030	450.000	315.000		135.000			495.000	315.000		180.000		
4	Dự án đóng mới tàu, xuồng kiểm ngư tỉnh Sóc Trăng	2026-2030												
5	Dự án hình thành khu vực cư trú nhân tạo cho các loài thủy sản ven bờ Vĩnh Châu	2026-2030	1.500	-		1.500			1.500			1.500		
IV	**Quốc phòng**		**25.000**	**0**	**0**	**25.000**	**0**	**0**	**25.000**	**0**	**0**	**25.000**	**0**	
*	***Dự án khởi công mới***		***25.000***	***0***	***0***	***25.000***	***0***	***0***	***25.000***	***0***	***0***	***25.000***	***0***	
1	Cải tạo, nâng cấp Đồn Biên phòng Trung Bình, Đồn Biên phòng An Thạnh Ba và Đồn Biên phòng Lai Hòa	2026-2030	25.000	-		25.000			25.000			25.000		
V	**An ninh và trật tự, an toàn xã hội**		**40.000**	-	-	**40.000**	-	**32.000**	**8.000**	-	-	**8.000**	-	
*	***Dự án chuyển tiếp***		***40.000***	-	-	***40.000***	-	***32.000***	***8.000***	-	-	***8.000***	-	
1	Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2030 (Đề án 06)	2024-2026	40.000	-		40.000		32.000	8.000			8.000		
VII	**Công nghệ thông tin**		**116.872**	**0**	**0**	**116.872**	**0**	**93.500**	**23.370**	**0**	**0**	**23.370**	**0**	
*	***Dự án chuyển tiếp***		***116.872***	-		***116.872***		***93.500***	*23.370*	-	-	***23.370***	-	
1	Dự án Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia, hệ thống bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:2.000 và tỷ lệ 1:5.000 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng	2024-2026	91.872	-		91.872		73.500	18.370			18.370		
2	Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai thành phố Sóc Trăng và thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	2024-2026	25.000	-		25.000		20.000	5.000			5.000		
**	***Dự án khởi công mới***		***0***	***0***	***0***	***0***	***0***	***0***	***0***	***0***	***0***	***0***	***0***	
1	Dự án xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Sóc Trăng (nay là thành phố Cần Thơ)													
VIII	**Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp**		**397.350**	-	-	**397.350**	-	-	**397.350**	-	-	**397.350**	-	
**	***Dự án khởi công mới***		***397.350***	-	-	***397.350***	-	-	***397.350***	-	-	***397.350***	-	
1	Trường THPT Lịch Hội Thượng	2026-2030												
2	Trường THPT Nguyễn Khuyến	2026-2030												
3	Trường THCS&THPT Lai Hoà	2026-2030												
4	Đầu tư cơ sở vật chất ngành giáo dục và đào tạo trên địa bàn huyện Cù Lao Dung (nay là các xã: Cù Lao Dung, An Thạnh)	2026-2030	109.000	-		109.000			109.000			109.000		

Stt	Danh mục Ngành, lĩnh vực/dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư					Dự kiến lũy kế giải ngân từ khởi công diến hết năm 2025	Dự kiến kế hoạch vốn giai đoạn 2026-2030					Ghi chú
			TMĐT						TỔNG SỐ	Trong đó gồm các nguồn vốn				
			Tổng mức đầu tư	Trong đó: NSĐP						NSTW		Ngân sách địa phương	Bội chi ngân sách địa phương	
				NSTW		Ngân sách địa phương	Bội chi ngân sách địa phương			Vốn trong nước	Vốn nước ngoài			
				Vốn trong nước	Vốn nước ngoài									
5	Đầu tư cơ sở vật chất ngành giáo dục và đào tạo trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu (nay là các phường, xã: Vĩnh Châu, Vĩnh Phước, Khánh Hòa, Lai Hòa, Vĩnh Hải)	2026-2030	154.750	-		154.750			154.750			154.750		
6	Đầu tư cơ sở vật chất ngành giáo dục và đào tạo trên địa bàn huyện Trần Đề (nay là các xã: Thạnh Thới An, Tài Văn, Liêu Tú, Lịch Hội Thượng, Trần Đề)	2026-2030	133.600	-		133.600			133.600			133.600		
IX	**Y tế, dân số và gia đình**		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
**	***Dự án khởi công mới***		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
1	Trung tâm Y tế Cù Lao Dung (Cải tạo, sửa chữa Trung tâm Y tế; bổ sung thay thế thiết bị hết hạn dùng)	2026-2030												
2	Trung tâm Y tế huyện Trần Đề (Mua sắm thay thế, bổ sung thiết bị hết hạn dùng)	2026-2030												
XII	**Du lịch**		**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	
*	***Dự án khởi công mới***		***0***	***0***	***0***	***0***	***0***	***0***	***0***	***0***	***0***	***0***	***0***	
1	Dự án Phát triển du lịch sinh thái Hồ Bể (Vĩnh Châu)	2026-2030												
XV	**Bảo vệ môi trường**		**10.000**	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
*	***Dự án khởi công mới***		***10.000***	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
1	Nâng cấp Bãi rác thị trấn Lịch Hội Thượng	2026-2030	10.000	-										
B	**DANH MỤC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) KIẾN NGHỊ TRUNG ƯƠNG THÔNG BÁO NGUỒN ĐỢT 2, 3**		**7.584.468**	**7.250.200**	**-**	**334.268**	**-**	**-**	**7.250.200**	**7.250.200**	**-**	**-**	**-**	
I	**Giao thông**		**7.094.468**	**6.809.200**	**-**	**285.268**	**-**	**-**	**6.809.200**	**6.809.200**	**-**	**-**	**-**	
*	***Các dự án chuyển tiếp***		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
1	Dự án thành phần 4 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1													
**	***Các dự án khởi công mới***		***7.094.468***	***6.809.200***	***-***	***285.268***	***-***	***-***	***6.809.200***	***6.809.200***	***-***	***-***	***-***	
1	Đầu tư nâng cấp, mở rộng đường Tỉnh 934B, đường Tỉnh 935, đường Tỉnh 935B	2026-2030	2.851.268	2.566.000		285.268			2.566.000	2.566.000				
2	Nâng cấp mở rộng và phát triển hạ tầng đô thị trên địa bàn huyện Trần Đề	2026-2030	1.100.200	1.100.200					1.100.200	1.100.200				
3	Nâng cấp, cải tạo, mở rộng các tuyến đường đô thị trên địa bàn huyện Long Phú	2026-2030	1.010.000	1.010.000					1.010.000	1.010.000				
4	Nâng cấp mở rộng và phát triển hạ tầng đô thị trên địa bàn huyện Mỹ Tú	2026-2030	816.600	816.600					816.600	816.600				
5	Nâng cấp mở rộng và phát triển hạ tầng đô thị trên địa bàn huyện Cù Lao Dung	2026-2030	1.316.400	1.316.400					1.316.400	1.316.400				
II	**Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản**		**490.000**	**441.000**	**-**	**49.000**	**-**	**-**	**441.000**	**441.000**	**-**	**-**	**-**	
1	Dự án "Xây dựng hồ trữ nước ngọt phòng, chống hạn, xâm nhập mặn phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh các xã đảo, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng"	2026-2030	490.000	441.000		49.000			441.000	441.000				